TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI** Bản án số: 207/2023/HSST Ngày 19-12-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lý

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đức H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/11/1996, tại: Gia Lai. Số CCCD: 064096014005, nơi cấp: Cục C về TTXH. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Hẻm A đường Q, Tổ E, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hiền N, sinh năm 2000 và có 02 người con (sinh năm 2019 và sinh năm 2020).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 12/8/2023 đến ngày 21/8/2023 bị tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố P.

Có mặt

Những người tham gia tố tụng:

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1977. Địa chỉ: A T, tổ D, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức H sử dụng chất ma túy từ khoảng thời gian tháng 6/2023. Loại ma túy H sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng hút thông qua dụng cụ bằng bình thủy tinh gọi là "nỏ". Ngày 12/8/2023, H muốn sử dụng ma túy nên thông qua các mối quan hệ xã hội, H có số điện thoại của đối tượng thường được gọi là B (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 12/8/2023, H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone cỉa mình để gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy đá. B đồng ý và hẹn H tại đầu hẻm A đường Q, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, H đi bộ đến chỗ hẹn gặp và mua của B 01 gói nilon bên trong có chứa ma túy đá với giá 3.000.000 đồng. H cất số ma túy này vào trong túi quần, với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H đến thuê phòng số 2 của Nhà nghỉ X tại địa chỉ: Số A đường T, Tổ A, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, để sử dụng ma túy. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi H đang ở tại phòng số 02 thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy- Công an thành phố P phối hợp với Công an phường P bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn Iphone màu hồng kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 2212 3304 0455).

Tại Kết luận giám định số: 748/KL-KTHS ngày 18/8/2023, của phòng K1 - Công an tỉnh G kết luận: *"Chất màu trắng, dạng tinh thể, trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,1087 gam".*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án, để xử lý gồm:

- Chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, trong 01 bì dán kín ghi số 748/PC09 ngày 18/8/2023, có dấu niêm phong của phòng K1 - Công an tỉnh G;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 2212 3304 0455).

Đối với đối tượng B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ K là chủ nhà nghỉ X không biết H cất giấu ma túy tại phòng nghỉ nên không có căn cứ xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đức H, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đức H *và đề nghị Hội đồng xét xử:*

Tuyên bố bị cáo phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức H mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ; hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau giám định và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo.

- Bị cáo Trần Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Đức H không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị cáo Trần Đức H *nói lời nói sau cùng:*

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay của bị cáo có con nhỏ và vợ làm nghề nội trợ nên không có thu nhập để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án cũng như quyền lợi của họ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đức H tại phiên tòa là phù hợp với với các tài liệu: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 12/8/2023, tại: P nhà nghỉ X tại số A đường T, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Trần Đức H bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên phải của H đang mặc trên người 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 1,1087 gam.Bị cáo Trần Đức H hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân là người có sử dụng ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện của mình nên đã cố ý mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành

vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Đức H đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Trần Đức H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo phạm tội lần đầu nhưng phạm tội nghiêm trọng. Theo kết quả xét nghiệm chát ma túy ngày 12/8/2023 cho thấy bị cáo dương tính với ma túy loại M và bị cáo khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy loại Ketamine từ đầu tháng 6 năm 2023 nên có căn cứ khẳng định bị cáo là người sử dụng ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và hiện hoàn cảnh gia đình của bị đang khó khăn do vợ của bị cáo không có việc làm nên không có thu nhập để nuôi 02 con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt theo mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định và phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với ma túy còn lại sau giám định là chất thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, kèm thẻ sim đã được bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xẻ lý đối với bà Nguyễn Thị Mỹ K là chủ nhà nghỉ X là có căn cứ, đúng pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục điều tra, xác minh các đối tượng tên B để xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ các điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Đức H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/8/2023.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamin còn lại sau giám định đựng trong 01 bì công văn ghi số: 748/PC09 ngày 18/8/2023, có dấu niêm phong của phòng K1 - Công an tỉnh G.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8401 2212 3304 0455).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2023, giữa: Công an thành phố P *và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku)*

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Đức H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Đình Nguyên